

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Sở Thể dục thể thao tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND năm 2004;

Căn cứ Nghị định 171/2004/NĐ-CP ngày 29/9/2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 88/2005/TTLT-UBTDTT-BNV ngày 30/3/2005 Ủy Ban Thể dục thể thao và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp UBND quản lý Nhà nước về thể dục thể thao ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 134/QĐ-UB ngày 12/01/2005 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 71 /TTr-SNV ngày 24 tháng 01 năm 2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về tổ chức và hoạt động của Sở Thể dục thể thao tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Quy chế gồm 04 chương, 12 điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Thể dục thể thao và Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy Ban TDTT;
- Văn phòng Chính phủ (Vụ địa phương II);
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TTr TU (b/c);
- TTr HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình; Báo BR – VT;
- UBND các huyện, TP, TX;
- Như điều 3;
- Lưu VT.

[Handwritten signature]

QUY CHẾ

Về tổ chức và hoạt động của Sở Thể dục thể thao tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
(Ban hành kèm theo quyết định số *46.1* /2006/QĐ-UBND
ngày *13* tháng *02* năm 2006 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

Sở Thể dục thể thao tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước trên địa bàn tỉnh về thể dục thể thao và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của UBND tỉnh và theo quy định của pháp luật.

Sở Thể dục thể thao chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của UBND tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Ủy ban Thể dục thể thao.

Sở Thể dục thể thao có tư cách pháp nhân có trụ sở, con dấu và tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

2.1. Trình UBND tỉnh ban hành các quyết định, chỉ thị về quản lý lĩnh vực thể dục thể thao thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

2.2. Trình UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm, các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực quản lý của Sở phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế – xã hội của địa phương, quy hoạch phát triển ngành của Ủy ban Thể dục thể thao;

2.3. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc phân công, phân cấp hoặc ủy quyền quản lý về lĩnh vực thể dục thể thao đối với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện) và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật;

2.4. Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển thể dục thể thao đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực thể dục thể thao;

2.5. Về thể dục thể thao quần chúng:

2.5.1. Hướng dẫn xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của các thiết chế thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh theo quy chế mẫu của Ủy ban Thể dục thể thao;

2.5.2. Tổ chức, chỉ đạo việc xây dựng đội ngũ cán bộ, hướng dẫn viên thể dục, thể thao quần chúng;

2.5.3. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các phương pháp luyện tập thể dục, thể thao cho mọi người;

2.5.4. Chủ trì, phối hợp với các ngành và đoàn thể trong tỉnh xây dựng chương trình phối hợp, tổ chức hoạt động thể dục thể thao; hướng dẫn, kiểm tra và công nhận tiêu chuẩn rèn luyện thân thể trong các đối tượng trên địa bàn;

2.5.5. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ về thể dục thể thao trường học:

2.5.5.1. Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện chương trình giáo dục thể chất trong trường học;

2.5.5.2. Kiểm tra, đánh giá, công nhận tiêu chuẩn rèn luyện thân thể của người học trong từng năm học;

2.5.5.3. Bồi dưỡng nghiệp vụ cho giáo viên, giảng viên thể dục thể thao;

2.5.5.4. Tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao trường học;

2.5.5.5. Xây dựng các trường, lớp năng khiếu thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

2.5.6. Xây dựng hệ thống giải thi đấu, kế hoạch thi đấu, phê duyệt điều lệ và chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức các cuộc thi đấu thể dục thể thao quần chúng cấp tỉnh;

2.5.7. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động thể dục thể thao phục vụ các nhiệm vụ chính trị của tỉnh;

2.5.8. Tổ chức các giải thi đấu khu vực, toàn quốc về thể dục thể thao quần chúng khi được cấp có thẩm quyền giao;

2.6. Về thể thao thành tích cao:

2.6.1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện, thi đấu của vận động viên các đội tuyển thể thao của tỉnh và tổ chức thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt;

2.6.2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch tổ chức Đại hội Thể dục thể thao cấp tỉnh, các giải thi đấu quốc gia, quốc tế được cấp có thẩm quyền giao và tổ chức thực hiện khi được phê duyệt;

2.6.3. Thực hiện quyết định phong cấp cho vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao thuộc thẩm quyền quản lý của Sở theo phân cấp của Ủy ban Thể dục thể thao.

2.7. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh về chương trình, kế hoạch cải cách hành chính, xã hội hóa hoạt động thể dục thể thao ở địa phương; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2.8. Phối hợp với Sở Văn hóa – Thông tin trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chuẩn, chức danh đối với Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan chuyên môn về thể dục thể thao thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2.9. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thể dục thể thao theo quy định của pháp luật và sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.10. Nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về các lĩnh vực quản lý chuyên môn của Sở.

2.11. Tổng hợp thống kê báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định với Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Thể dục thể thao.

2.12. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi chính phủ về thể dục thể thao theo quy định của pháp luật.

2.13. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp thể dục thể thao theo quy định của pháp luật.

2.14. Tham gia thẩm định các dự án đầu tư về thể dục thể thao thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chịu trách nhiệm thực hiện các dự án đầu tư về thể dục thể thao do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.

2.15. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về việc giám định, đăng ký, cấp giấy phép, chứng chỉ về thể dục thể thao thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật, theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.16. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về thể dục thể thao đối với các cơ quan chuyên môn về thể dục thể thao thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2.17. Kiểm tra, thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các vi phạm về thể dục thể thao theo quy định của pháp luật.

2.18. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

2.19. Thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước trong ngành TDTT tại địa phương.

2.20. Quản lý tài chính, tài sản được giao và thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.21. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC BIÊN CHẾ VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

3.1. Lãnh đạo Sở:

3.1.1. Sở Thể dục Thể thao có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc. Giám đốc là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về toàn bộ các hoạt động của Sở, đồng thời chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy Ban Thể dục Thể thao.

Giám đốc Sở do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy Ban Thể dục Thể thao quy định và theo các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ.

3.1.2. Phó giám đốc Sở là người giúp việc Giám đốc Sở, phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Sở phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về các nhiệm vụ công tác được giao. Phó giám đốc Sở do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy Ban Thể dục Thể thao ban hành và theo đề nghị của Giám đốc Sở Thể dục thể thao và Giám đốc Sở Nội vụ.

3.2. Cơ cấu tổ chức của Sở Gồm:

3.2.1. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- Văn phòng;
- Thanh tra;
- Phòng Nghiệp vụ;

3.2.2. Các đơn vị trực thuộc Sở:

- Trung tâm TDTT tỉnh BRVT.

Căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương, UBND tỉnh ra quyết định thành lập các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Thể dục thể thao theo quy định của pháp luật.

Việc thành lập, giải thể, bổ sung các nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc Sở do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật hiện hành.

Biên chế của Sở Thể dục thể thao do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định trong tổng chỉ tiêu biên chế của tỉnh được giao hàng năm.

Cơ cấu chức danh, ngạch công chức hành chính chuyên môn, nghiệp vụ của Sở phải phù hợp với tiêu chuẩn chức danh và ngạch công chức hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Giám đốc Sở Thể dục thể thao quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở và quy định trách nhiệm người đứng đầu các tổ chức sự nghiệp thuộc Sở theo quy định hiện hành.

Điều 5. Chế độ làm việc

1. Sở Thể dục thể thao làm việc theo chế độ thủ trưởng.
2. Khi thực hiện các công việc do Giám đốc Sở phân công, Phó Giám đốc Sở được sử dụng quyền hạn của Giám đốc Sở để giải quyết công việc. Các Phó Giám đốc Sở không được giải quyết công việc vượt quá thẩm quyền do Giám đốc Sở phân công.
3. Giúp việc Giám đốc Sở có Văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ. Văn phòng có Chánh Văn phòng, giúp việc cho Chánh Văn phòng có Phó Chánh Văn phòng. Thanh tra Sở có Chánh Thanh tra, giúp việc cho Chánh Thanh tra có Phó Chánh Thanh tra. Mỗi phòng có Trưởng phòng, giúp việc Trưởng phòng có Phó Trưởng phòng. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Chánh, Phó Văn phòng; Chánh, Phó chánh Thanh tra; Trưởng, Phó trưởng phòng do Giám đốc Sở quyết định theo phân cấp hiện hành về quản lý cán bộ.

Chương III MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Đối với Ủy ban Thể dục Thể thao

6.1. Sở Thể dục Thể thao là tổ chức quản lý nhà nước về thể dục thể thao cấp dưới nằm trong hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương, Sở chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Ủy Ban Thể dục thể thao.

6.2. Chấp hành sự chỉ đạo và thực hiện các nhiệm vụ do Ủy Ban Thể dục Thể thao giao. Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo tình hình hoạt động của Sở cho Ủy Ban Thể dục Thể thao theo quy định.

Điều 7. Đối với UBND tỉnh

7.1. Chấp hành sự chỉ đạo và thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh giao. Thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực hiện các mệnh lệnh hành chính; kịp thời báo cáo, xin ý kiến về những khó khăn, vướng mắc trong khi thi hành các mệnh lệnh hành chính, không để xảy ra tình trạng không thi hành, thi hành không nghiêm túc các mệnh lệnh hành chính hoặc né tránh, đùn đẩy trách nhiệm thuộc thẩm quyền của Sở lên UBND tỉnh.

7.2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, có những vấn đề gì còn chồng chéo cần điều chỉnh, bổ sung thuộc chức năng quản lý nhà nước giữa Sở và các ngành liên quan, Sở Thể dục thể thao có trách nhiệm chủ động đề xuất trình UBND tỉnh xem xét, quyết định hoặc lập thủ tục để UBND tỉnh trình Chính phủ xem xét, quyết định nếu thuộc thẩm quyền Chính phủ.

7.3. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất cho UBND tỉnh về tình hình hoạt động của Sở theo quy định.

Điều 8. Đối với các Sở, Ban, Ngành

8.1. Là mối quan hệ cùng cấp, phối hợp thực hiện nhiệm vụ thuộc những lĩnh vực quản lý của mỗi Sở trên tinh thần hợp tác nhằm phục vụ cho sự phát triển chung của tỉnh; Sở Thể dục thể thao chủ trì phối hợp với các Sở có liên quan để thực hiện những nội dung công việc thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Thể dục thể thao nhưng đòi hỏi phải có sự phối hợp liên ngành. Nếu các Sở liên quan không thống nhất được thì Sở Thể dục Thể thao trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

8.2. Là mối quan hệ theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao của mỗi Sở, Sở Thể dục thể thao thực hiện đầy đủ những quy định quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của Sở khác và ngược lại.

Điều 9. Đối với UBND cấp huyện

9.1. Sở Thể dục thể thao phối hợp với UBND cấp huyện xây dựng quy hoạch, kế hoạch về thể dục thể thao; Triển khai các chủ trương, chính sách, quy định của Chính phủ, Ủy Ban Thể dục thể thao, UBND tỉnh và của Sở về những lĩnh vực có liên quan đến ngành, để phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện.

9.2. Sở chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác thể dục thể thao ở các huyện, thành phố, thị xã và ở các xã, phường, thị trấn.

9.3. UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo các Phòng, bộ phận trực tiếp làm công tác thể dục thể thao thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất các hoạt động về công tác thể dục thể thao trên địa bàn mình quản lý để Sở Thể dục thể thao tổng hợp chung toàn ngành. Bố trí cán bộ, công chức chuyên trách thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thể dục thể thao trên địa bàn và được tính trong chỉ tiêu của huyện đã được UBND tỉnh phân bổ hàng năm.

9.4. Sở Thể dục thể thao chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ đối với phòng Văn hóa, thông tin và Thể thao.

Điều 10. Đối với các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn tỉnh

10.1. Sở Thể dục thể thao có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra các nội dung quản lý Nhà nước theo lãnh thổ về những lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở.

10.2. Các cơ quan, đơn vị trú đóng và hoạt động trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo các nội dung về công tác thể dục thể thao trên địa bàn theo yêu cầu của UBND tỉnh và Sở Thể dục thể thao về những lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 11. Căn cứ các nội dung được quy định tại quy chế này, Giám đốc Sở Thể dục thể thao quy định vụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ trách nhiệm và lề lối làm việc trong nội bộ lãnh đạo Sở; giữa lãnh đạo Sở với Văn phòng, các phòng chuyên môn nghiệp vụ; nhiệm vụ cụ thể của Văn phòng Phòng, các phòng chuyên môn nghiệp vụ và các quy định nội bộ khác.

Điều 12. Giám đốc Sở Thể dục thể thao có trách nhiệm triển khai thực hiện quy chế này. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vấn đề cần bổ sung, sửa đổi cho phù hợp thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

